TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12-02-2025
Về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hương

2. Ông Lê Thành Thạnh Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang: Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị K. L, sinh năm 19xx. Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Phan T. T, sinh năm 19xx. Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

(chị Nguyễn Thị K. L xin vắng mặt, anh Phan T. T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị K. L trình bày: Chị và anh T quen biết vào năm 20xx, tìm hiểu nhau được 05 tháng thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang vào ngày 12/9/20xx. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung với gia đình anh T tại ấp G, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, thường hay cải vã, anh T nhậu nhẹt bên ngoài về nhà thì lời qua tiếng lại với chị, đánh chị, chị bỏ qua nhiều lần nhưng anh T không

sửa đổi. Chị đã bỏ đi làm ở Bình Dương từ tháng 8/20xx, anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh T không có liên lạc hàn gắn tình cảm, không thăm con, không trợ cấp tiền cho chị nuôi con. Nay không còn tình cảm, chị yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Nguyễn T. N, sinh ngày 31/01/20xx, cháu N hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Quá trình tố tụng bị đơn anh Phan T. T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh T không đến Tòa án để tham dự phiên hòa giải, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không kiến nghị gì về tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị K. L, cho chị L được ly hôn với anh T Về con chung: Giao con chung Phan Nguyễn T. N, sinh ngày 31/01/20xx cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyễn đơn chị Nguyễn Thị K. L có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Phan T. T vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không thực hiện quyền và N vụ của đương sự theo quy định. Trong suốt quá trình tốtụng và tại phiên tòa anh T vắng mặt là tự từ bỏ lời trình bày của đương sự tại tòa. Việc vắng mặt của anh T không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Chị L và anh T kết hôn năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử nhận thấy, theo lời trình bày của chị L: Chị và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, thường hay cải vã,

anh T nhậu nhẹt bên ngoài về nhà thì lời qua tiếng lại với chị, đánh chị, chị bỏ qua nhiều lần nhưng anh T không sửa đổi. Chị đã bỏ đi làm ở Bình Dương từ tháng 8/2018, anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh T không có liên lạc hàn gắn tình cảm, không thăm con, không trợ cấp tiền cho chị nuôi con. Về phía anh T, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh vẫn không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trìnhbày ý kiến. Cho thấy, anh không có trách nhiệm với gia đình, không quan T hàn gắn tình cảm với chị L và mặc nhiên thừa nhận vợ chồng chung sống có xảy ra những mâu thuẫn như chị L trình bày. Do hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phan Nguyễn T. N, sinh ngày 31/01/2016, cháu N hiện đang sống chung với chị L. Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi con của chị L, Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu N sống cùng chị L đã ổnđịnh về mọi mặt và cháu N có nguyện vọng được sống chung với chị L nên cần giao cháu cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu. Do đó, yêu cầu của chị L là có căn cứ để chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét đến..

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét đến.

[6] Về án phí: Chị L yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K. L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị K. L được ly hôn với anh Phan T. T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Phan Nguyễn T. N, sinh ngày 31/01/20xx cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị L chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung; chị L và các thành viên trong gia đình không được quyền ngăn cản..

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K. L phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001880 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Chị L đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị L, anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND H.Tân Phú Đông;
- CC.THADS H.Tân Phú Đông;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Đặng Văn Lắm